

Liều dùng : Ngày uống 3-4 gói, xa bữa ăn (cứ 1 gói pha vào 250ml nước sôi).

Orthogastin (Pháp)

Dạng thuốc : Gói 0,8g bột uống có :

| | |
|-------------------------|-------|
| <i>Na sulfat khan</i> | 0,35g |
| <i>Na phosphat khan</i> | 0,25g |
| <i>Na bicarbonat</i> | 0,10g |
| <i>Na citrat</i> | 0,10g |

Tác dụng : thông mật, nhuận tràng, kháng acid.

Chỉ định : Khó tiêu, trướng bụng, ợ, buồn nôn- Nóng rất thực quản thượng vị - Táo bón.

Liều dùng : Người lớn : uống 1-2 gói vào bữa ăn hay lúc khó chịu. - Táo bón uống 2-3 gói vào buổi sáng lúc đói. Trẻ em 6 tháng -1 tuổi uống 1/2 gói/ngày, 1-3 tuổi uống 1 gói/ngày.

Chống chỉ định : Viêm loét trực tràng -Bệnh Crohn. Hội chứng tắc hay bán tắc. Đau bụng không rõ nguyên nhân.

Lưu ý : Không dùng nếu bị tắc đường mật. Nếu bị ỉa chảy cần giảm liều.

Osco (Mỹ)

Tên khác : A to Z multivitamin/multimineral

Chỉ định : Bổ xung các vitamin và muối khoáng vi lượng cho cơ thể.

Liều dùng : Người lớn ngày 1 viên.

Osmotan G

Dạng thuốc : Lọ 500 và 1000ml dung dịch 5 và 10% gồm có :

| | |
|--------------------------------|-------------|
| <i>Na⁺ (mmol/l)</i> | 68,4/68,4 |
| <i>K⁺ (mmol/l)</i> | 26,8/26,8 |
| <i>Cl⁻ (mmol/l)</i> | 95/95,2 |
| <i>Glucose (mmol/l)</i> | 272,0/555,0 |

Độ thẩm thấu (mosm/l) 467,4/745,4

Tác dụng : Bù nước và cung cấp các ion Na, K, Cl ở giai đoạn ngay sau phẫu thuật.

Chỉ định : Cung cấp năng lượng ở mức vừa phải (200 Kcalo/l loại 5%) và 400 Kcalo cho loại 10%.

Liều dùng : Tiêm truyền theo yêu cầu.

Chống chỉ định : Ứ nước và Natri.

Ossein-hydroxyapatit

Biệt dược : Ossopan (Pierre Farbre)

Dạng thuốc : Viên bao 600mg :

| | |
|---|---------------|
| <i>Phức hợp ossein hydroxyapatit</i> | 600mg |
| <i>Tương ứng Ca :</i> | 3,24mmol-60mg |
| <i>Tương ứng P :</i> | 1,95mmol-60mg |
| <i>Tương ứng muối vô cơ :</i> | 18mg |
| <i>Tương ứng collagen :</i> | 135mg |
| <i>Tương ứng các protein</i> | 75mg |
| Nguyên tố vi lượng : F, Mg, Fe, Zn, Cu, Ni, Mn. | |

Chỉ định : Tăng calci huyết, niệu, sỏi calci, calci hóa mô, bất động lâu dài.

Liều dùng : Uống 2-4 viên/ngày.

Lưu ý : Thận trọng dùng với dẫn xuất digitalin (rối loạn nhịp), với *Na fluorid*, diphosphat (sử dụng cách xa nhau), với tetracyclin (sử dụng cách xa nhau trên 3 giờ), với thuốc lợi tiểu nhóm thiazid (nguy cơ tăng calci huyết).

Ossopan (Pháp)

Dạng thuốc : Viên cao xương 0,600g (tương ứng với calci 129mg, phospho 60mg).

Tác dụng : Cung cấp calci - các chất khoáng và các chất hữu cơ cần thiết của xương.

Chỉ định : Thiếu calci kèm biểu hiện chứng loãng xương.

Điều trị hỗ trợ loãng xương và nhuyễn xương, loãng xương lão hóa, và loãng xương do dùng corticoid.

Liều dùng : Ngày từ 2-4 viên, chia 2 lần.

Chống chỉ định : Tăng calci -huyết hoặc calci-niêu, sỏi calci, calci hóa mô hoặc thận. - Bất động lâu dài kèm theo tăng calci niệu và hoặc tăng calci -huyết. (chỉ dùng khi hoạt động trở lại).

Lưu ý : Nếu dùng đồng thời với tetracyclin (cần cách nhau ít nhất 3 giờ giữa 2 lần dùng).

Ouabain

Tên khác : Uabain

g-Strophanthin
Strophalen
g-Strophantosidum
Strophena

Dạng thuốc : Ống tiêm 1ml có 0,25mg.

Tác dụng : Là một glucosid lấy từ cây *Strophantus gratus* - Tác dụng trị suy tim cấp (xuất hiện sớm hơn digitalin nhiều), tác dụng sau 10 phút tim tĩnh mạch.

Chỉ định : Cấp cứu suy tim, kèm nhịp chậm, có tổn thương bộ His, viêm cơ tim, loạn nhịp trên thất (mạch nhanh trên thất).

Liều dùng : Tiêm tĩnh mạch thật chậm,